TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2019.
"V/v:Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng** và bà **Nguyễn Thị Thanh Hà.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** - Thư ký TAND huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 121/2019/TLST-HNGĐ ngày11/6/2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1991. HKTT và cư trú: Thôn TL, xã HVT, huyện C, Hà Nội; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1984. HKTT và cư trú: Xóm C, xã T, huyện C, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2019, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Lê Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang S có quen biết 02 tháng thì hai bên được gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 20/8/2016. Đến ngày 17/11/2017, anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã HVT, huyện C, Hà Nội; việc kết hôn là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống ở nhà chồng tại xã T, huyện C.

Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì vợ chồng chị đã phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh S nghiện ma túy dẫn đến đánh chị và đánh con gái riêng của chị. Do không chịu được anh S đánh đập nên ngày 20/02/2019, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã HVT, huyện C sinh sống đến nay. Khi chị về nhà bố mẹ đẻ, anh S xuống nhà gây rối, dọa nạt gia đình chị. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang S.

Về con chung: Chị và anh S không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Nguyễn Quang S không đến Tòa án làm việc theo Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thể ghi nhận được lời khai của anh S.

*** Ông Nguyễn Quang Xá (bố đẻ anh S) trình bày**: Anh S và chị Đ (tên gọi khác là Linh) chung sống thì có mâu thuẫn đánh nhau, cãi nhau nguyên nhân do anh S nghiện ma túy dẫn đến bán tài sản gia đình. Anh S đi làm cùng bạn nhưng ông không biết anh S đi làm gì và làm ở đâu. Chị Đ và anh S không chung sống với nhau từ ngày 16/3/2019 (âm lịch tức 20/4/2019 dương lịch).

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – Chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Quang S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị Đ có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Nguyễn Quang S, nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn – anh Nguyễn Quang S có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã T, huyện C nên Tòa án nhân dân huyện

Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn – anh Nguyễn Quang S: Do không thể tống đạt được các Văn bản tố tụng nên Tòa án đã niêm yết các Văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật; anh S vẫn không đến Tòa án theo thời gian quy định trong các Văn bản tố tụng dẫn đến việc không ghi nhận được ý kiến, quan điểm của anh S đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đ. Tại phiên tòa, anh S vẫn vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Quang S.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Đ kết hôn với anh Nguyễn Quang S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2017 tại UBND xã HVT, huyện C, Hà Nội, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của chị Lê Thị Đ và ông Nguyễn Quang X (bố anh S), Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng anh S và chị Đ đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đánh nhau, cãi nhau và vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 3/2019 đến nay. Tòa án đã nhiều lần báo anh S đến Tòa án làm việc nhưng anh S không có mặt để giải quyết, khắc phục quan hệ vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Đ được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị Đ và anh S không có con chung.

[2.3].Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chị Lê Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Quang S.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Đ và anh Nguyễn Quang S không có con chung.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Đ phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo "Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số AA/2015/0004074 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 10/6/2019.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã HVT (Số 93/2017);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai